

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ
TỈNH QUẢNG TRỊ**

Bản án số: 54/2020/HSST
Ngày 14-7-2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Kim Thương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Minh Thắng;

Bà Lê Thị Cúc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Khắc Quân - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Viết Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 7 năm 2020, tại Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 51/2020/HSST ngày 11 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2020/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 7 năm 2020, đối với bị cáo: **H** (*tên gọi khác: B, Nguyễn Thị B*) sinh ngày 10 tháng 5 năm 1975 tại Quảng Trị; nơi cư trú: Khu phố M, Phường M, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Thợ làm tóc; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; con ông Sử D (*đã chết*) và bà Lê Thị D; chồng Nguyễn Văn T và có 02 con, lớn sinh năm 1993, nhỏ sinh năm 1998; tiền án: Không; tiền sự: 01, cụ thể: Ngày 25/10/2019, Công an Phường 1, thành phố Đông Hà xử phạt hành chính 1.000.000 đồng về hành vi “*Đánh bạc*”. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Chị Hoàng Huyền T, sinh năm 1993; địa chỉ: Khu phố LA, phường ĐL, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị, có đơn xin vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1968; Khu phố M, Phường M, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị, có đơn xin vắng mặt.

- Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng:

+ Bà Hồ Thị G, địa chỉ: 24 đường L, khu phố B, Phường M, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

+ Anh Dương Văn D, địa chỉ: Khu phố C, Phường M, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ ngày 14/02/2020, H đến nhà bà Hồ Thị G ở 24 đường L, khu phố B, Phường M, thành phố Đ chơi. Khoảng 16 giờ 40 phút, chị Hoàng Huyền T con của bà G đến, khi đến nhà bà G, chị T để 01 ví da trên yên xe mô tô của chị T dựng ở sân nhà. Khoảng 17 giờ cùng ngày, H ra về thì nhìn thấy ví da nên nảy sinh ý định lấy trộm. H lén lấy chiếc ví giấu vào sàn để chân xe mô tô của mình rồi điều khiển xe chạy đến trước số nhà 05 Nguyễn Trãi, thành phố Đông Hà rồi dừng xe, mở ví ra lấy toàn bộ số tiền rồi vứt bỏ lại ví bên đường sau đó đi về nhà. Sau khi về nhà, H kiểm tra thấy số tiền vừa lấy trộm tổng cộng 8.100.000 đồng.

Khoảng 17 giờ 20 phút ngày 14/02/2020, anh Nguyễn Văn D nhặt được chiếc ví da bên trong có 01 Chứng minh nhân dân, 01 Giấy phép lái xe hạng A1 và 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô đều mang tên Hoàng Huyền T nên mang đến giao nộp cho Công an Phường 1, thành phố Đông Hà.

Đối với ví da thu giữ là tài sản đã cũ nên Cơ quan điều tra không trưng cầu định giá tài sản.

Vật chứng thu giữ và xử lý gồm: Bị cáo H giao nộp 8.100.000 đồng; xe mô tô Honda SH biển kiểm soát 74B1-105.85 tài sản hợp anh Nguyễn Văn Thành; 01 mũ bảo hiểm; 01 quần Jean nữ và 01 áo khoác gió nữ. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã xử lý tài sản, trả lại toàn bộ tài sản, giấy tờ cho chủ sở hữu, riêng 01 mũ bảo hiểm; 01 quần Jean nữ và 01 áo khoác gió nữ chuyển nhập kho vật chứng chờ xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Hoàng Huyền T đã nhận lại số tiền 8.100.000 đồng và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Bản cáo trạng số 56/CT-VKS-ĐH ngày 08 tháng 6 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà truy tố bị cáo H về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với H về tội “*Trộm cắp tài sản*”, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo từ 15 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ về tội “*Trộm cắp tài sản*”, không khấu trừ một phần thu nhập của bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường đầy đủ, bị hại không có yêu cầu nên không xem xét. Xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo 01 mũ bảo hiểm; 01 quần Jean nữ và 01 áo khoác gió nữ.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng hình sự: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Đông Hà, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành

vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của cáo: Tại phiên tòa, bị cáo H khai nhận vào chiều ngày 14/02/2020, bị cáo đã lén lút chiếm đoạt chiếc ví của chị Hoàng Huyền T tại sân nhà bà Hồ Thị G ở khu phố B, Phường M, thành phố Đ, tài sản bị cáo chiếm đoạt là số tiền 8.100.000 đồng, do đó bị cáo H đã phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, Điều luật quy định hình phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản của người khác, nên cần xét xử để răn đe và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ: Đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho người bị hại, có thái độ thành khẩn khai báo; người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét bị cáo hiện đang có tiền sự về hành vi “*Đánh bạc*”, tuy nhiên bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, phạm tội mang tính chất cơ hội do sự sơ hở của người bị hại, bản thân là phụ nữ, có công việc ổn định, có nơi cư trú rõ ràng, nên xem xét xử bị cáo hình phạt cải tạo không giam giữ cũng đảm bảo giáo dục bị cáo. Chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú xác nhận bị cáo là thợ làm tóc, thời gian qua do ảnh hưởng của dịch COVID-19 thu nhập không ổn định nên miễn khấu trừ một phần thu nhập cho bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra trả lại chiếc xe mô tô hiệu Honda SH biển kiểm soát 74B1-105.85 cho anh Nguyễn Văn T; trả lại cho bị hại toàn bộ giấy tờ tùy thân và chiếc ví da, anh T và chị T không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét. Ngoài ra cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo 01 mũ bảo hiểm; 01 quần Jean nữ và 01 áo khoác gió nữ, đây là những tài sản của bị cáo không phải vật chứng nên trả lại cho bị cáo theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo H, tên gọi khác: B, Nguyễn Thị B phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự, xử phạt: **H 15** (*Mười lăm*) tháng cải tạo không giam giữ; thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo H cho Ủy ban nhân dân Phường M, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị để giám sát, giáo dục. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân Phường 1 trong việc giám sát, giáo dục người đó.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại cho bị cáo H 01 mũ bảo hiểm hiệu Nón Sơn màu đỏ; 01 quần Jean nữ màu bạc hiệu “GLENDON” và 01 áo khoác gió nữ màu đỏ hiệu “CASTING” (Theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Đông Hà với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đông Hà ngày 26/6/2020).

3. Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, buộc bị cáo H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKS, CA, THADS TP. Đông Hà;
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Trị;
- UBND Phường M, TP Đ;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đoàn Thị Kim Thương